

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Xuân Toàn.

Ông Nguyễn Thái Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021, Thông báo dời lịch xét xử ngày 18 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Kpă L , sinh ngày 22/02/2002 tại huyện C , tỉnh G .

Nơi cư trú: Thôn Tao K , xã IaR , huyện C , tỉnh G .

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông RahLan H sinh năm 1980 và bà Kpă H'Đ , sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2016, bị Công an huyện C , tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/7/2021. Có mặt

2. Rmah L , sinh ngày 28/6/1998 tại huyện C , tỉnh G .

Nơi cư trú: Thôn Tao K , xã IaR , huyện C , tỉnh G .

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu K (đã chết) và bà Rmah H , sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: không.

Tiền án: 01; Ngày 14/01/2020 tại bản án số 01/2020/HS-ST bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 25/8/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 27/01/2016 tại bản án số 06/2016/HS-ST bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tại ngoại bỏ trốn khỏi địa phương; Quyết định truy nã số 04/QĐTN ngày 28/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C . Vắng mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lưu Đình Quánh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G . Có mặt

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H , sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Tao K , xã IaR , huyện C , tỉnh G . Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

Siu B , sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Tao K , xã IaR , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt

+ *Người phiên dịch tiếng Jrai:* ông Siu Thun Phrô - Nguyên Phó trưởng phòng y tế huyện C . Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/3/2021, trong lúc Kpă L đang ở nhà của mình thì thấy bà Nguyễn Thị Ngọc H rời khỏi nhà (nhà bà Hương ở đối diện với nhà Li). Vì biết bà Hương hiện đang ở một mình, nhà không có ai trông coi nên Li đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình bà Hương. Lúc này, Li ra đường nhặt 01 khúc cây gỗ dài khoảng 80cm rồi đi đến cửa sổ phòng khách bên hông nhà, Li dùng khúc cây gỗ nêu trên cạy mở cửa sổ và khung sắt cửa sổ để chui vào bên trong. Quá trình chui vào, Li đã làm vỡ tấm kính trên bàn cạnh cửa sổ. Khi vào được bên trong nhà, Li phát hiện có 01 chiếc két sắt để trong phòng ngủ. Cho rằng một mình không thể cạy phá được két sắt nên Li đi về tìm và rủ Rmah L là bạn của Li cùng đi vào nhà bà Hương cạy phá két sắt lấy tiền thì La đồng ý. Sau đó, Li và La cùng vào trong nhà bà Hương qua lối cửa sổ mà Li đã cạy phá trước đó. Cả hai tìm thấy 01 chiếc xà beng bằng kim loại trong nhà kho rồi lần lượt thay nhau sử dụng chiếc xà beng nêu trên cạy mở cửa của két sắt và trộm cắp được số tiền 6.800.000đ bên trong két sắt. Sau khi trộm cắp được số tiền trên thì cả hai rời khỏi nhà bà Hương và mang theo chiếc xà beng nêu trên cất tại vườn cỏ bên hông nhà của Li ; còn số tiền trộm cắp được thì cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân, Li được 3.500.000đ, La được 3.300.000đ.

Sau sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị Ngọc H đã làm đơn trình báo Công an huyện C . Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra, xác minh, sànlọc

đối tượng và mời Kpă L , Rmah L đến làm việc và cả hai đã khai nhận hành vi của mình; đồng thời Rmah L giao nộp số tiền còn lại là 1.000.000đ, Kpă L giao nộp chiếc xà beng nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- Giá trị thực tế phần hư hỏng của 01 chiếc két sắt, nhãn hiệu Kone, màu bạc, kích thước (0,45 x 0,6 x 0,75)m đã qua sử dụng là 950.000đ.

- Giá trị thực tế của 01 tấm kính kích thước (1,1 x 0,61)m, dày 0,5cm đã qua sử dụng là 80.000đ.

- Giá trị thực tế phần hư hỏng của 01 khung sắt cửa sổ các thanh kim loại có kích thước (1,4 x 0,3)cm bị gãy trong diện (0,26 x 0,4)m đã qua sử dụng là 500.000đ.

Tổng cộng: 1.530.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 chiếc xà beng bằng kim loại dài 110cm, thân hình trụ tròn, có đường kính 03cm, một đầu nhọn, một đầu dẹp, không có nhãn hiệu, số loại đã qua sử dụng là 150.000đ.

*** Về vật chứng vụ án:**

- Đối với số tiền 1.000.000đ và 01 chiếc xà beng Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho bà Hương nhận.

- Đối với 01 khúc cây gỗ dài mà Kpă L sử dụng để cạy mở cửa sổ nhà bà Hương. Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu bồi thường số tiền 7.300.000đ. Hiện các bị cáo Kpă L và Rmah L chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G đã truy tố các bị cáo Kpă L và Rmah L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kpă L và Rmah L về tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kpă L từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Rmah L từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Kpă L và bị hại Nguyễn Thị Ngọc H . Bị cáo Li bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 7.300.000 đồng.

Về vật chứng: miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản

1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo Li và La phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Li phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Rmah L vắng mặt, bị cáo bỏ trốn và việc truy nã theo Quyết định truy nã số 04/QĐTN ngày 28/7/2021 không có kết quả theo Thông báo số 153 ngày 25/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Rmah L là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo Li phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Tối ngày 24/3/2021, lợi dụng nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc H không có người trông coi, Kpă L đã rủ rê Rmah L thực hiện hành vi trộm cắp thì được La đồng ý. Cả hai đã chiếm đoạt được số tiền 6.800.000 đồng và 01 chiếc xà beng bằng kim loại. Tổng giá trị tài sản là: 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trộm cắp được Li và La chia nhau tiêu xài cá nhân hết, Li được 3.500.000 đồng, La được 3.300.000 đồng. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo Kpă L và Rmah L đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, mỗi đồng phạm đều có vai trò là người thực hành; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây dư luận xấu trong nội bộ quần chúng nhân dân. Loại tội “*Trộm cắp tài sản*” trong thời gian qua xảy ra nhiều và có chiều hướng diễn biến phức tạp. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo La đã từng bị kết án tù, bị cáo Li đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa sai lầm của bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” dẫn đến phạm tội. Do đó, cần xử phạt tù các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi một phần và trả lại cho chủ sở hữu, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa người bị hại tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Li phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bộ luật hình sự.

Bị cáo Rmah L có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Kpă L là người khởi xướng rủ rê việc phạm tội, có vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, xử phạt tù các bị cáo với mức án ngang nhau là hợp lý.

[4] Đối với việc các bị cáo Kpă L và Rmah L làm hư hỏng các tài sản trong nhà bà Nguyễn Thị Ngọc H gồm két sắt, cửa sổ, tấm kính với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.530.000đ (dưới 2.000.000đ), bản thân Li và La đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Do đó, hành vi của Kpă L và Rmah L không cấu thành tội Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Ngày 27/5/2021, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kpă L và Rmah L bằng hình thức “Phạt tiền” (mỗi bị cáo 2.000.000đ) về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 1.000.000đ và 01 chiếc xà beng quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ngọc H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả những tài sản trên cho bà Hương nhận là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 khúc cây gỗ mà Kpă L sử dụng để cạy mở cửa sổ nhà bà Hương. Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc H và bị cáo Kpă L tự nguyện thỏa thuận; Bị cáo Kpă L bồi thường cho bà Hương số tiền 7.300.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kpă L và Rmah L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kpă L : 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 29/7/2021).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Rmah L : 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo. Bị cáo Kpă L bồi thường cho bà Hương số tiền 7.300.000 đồng.

Nhường quyền khởi kiện cho bị cáo Kpă L yêu cầu bị cáo Rmah L trả lại số tiền bị cáo đã bồi thường cho người bị hại theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: miễn xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Li và La mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Kpă L phải chịu 365.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Bị cáo Rmah L vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THS DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

Mai Thị Thanh Hằng Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu

Nguyễn Văn Anh Mai Thị Thanh Hằng

Hồ Hoàng Liêu

CÁCH HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến

Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu